

CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LÂM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KIỂM NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI CÁC TBA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ GIA LÂM,
THUẬN AN, BẮT TRÀNG NĂM 2026**

Người lập: Vũ Anh Tuấn – Nhân viên tổ Quản lý đầu tư



Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ Quản lý đầu tư ./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, KTAT, TCKT;
- DTXD (04 bản giấy đề t/h);
- Lưu: VT, TO_QLDT.

GIÁM ĐỐC BAN

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành**

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: “Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng năm 2026” được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021, thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021, thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021.
- Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.
- Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội về việc phê duyệt Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/3/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hóa lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định 571/QĐ-EVN HANOI ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1).
- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 1069/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/ 2026 về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN:

- Công trình: “*Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng năm 2026*” được đầu tư xây dựng nhằm các mục tiêu sau:

+ Chống quá tải hè năm 2026 cho các TBA đầy tải khu vực xã Gia Lâm, Phù Đồng, Bát Tràng.

+ Giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực.

+ Phù hợp với Quy hoạch cải tạo và phát triển lưới điện khu vực huyện Gia Lâm giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt văn bản số 711/QĐ-UBND, ngày 9/02/2017.

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN:

3.1. Hạng mục TBA Trâu Quỳ 45: XDM tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, xây dựng mới TBA Trâu Quỳ 45 công suất 630kVA, xây dựng mới lưới điện hạ thế tại vị trí xã Gia Lâm để san tải cho TBA T4.

3.2. Hạng mục TBA Trâu Quỳ 44: XDM tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, xây dựng mới TBA Trâu Quỳ 44 công suất 630kVA, xây dựng mới lưới điện hạ thế tại vị trí xã Gia Lâm để san tải cho TBA Trâu Quỳ 18.

3.3. Hạng mục TBA Kim Đức 19: XDM tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, xây dựng mới TBA Kim Đức 19 công suất 630kVA, xây dựng mới lưới điện hạ thế tại vị trí xã Bát Tràng để san tải cho TBA Kim Lan 3.

3.4. Hạng mục TBA Trâu Quỳ 43: XDM tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, xây dựng mới TBA Trâu Quỳ 43 công suất 630kVA, xây dựng mới lưới điện hạ thế tại vị trí xã Gia Lâm để san tải cho TBA Trâu Quỳ 8.

3.5. Hạng mục TBA Phù Đồng 27: XDM tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, xây dựng mới TBA Phù Đồng 27 công suất 630kVA, xây dựng mới lưới điện hạ thế tại vị trí xã Phù Đồng để san tải cho TBA Phù Đồng 5.

* Khối lượng VTTB chính:

STT	Tên Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
A	Thiết bị			
1	Tủ RMU 22kV- kiểu compact - 3 ngăn (2CD+1CC)- Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	05	$U_{max} \geq 24kV$; Iđm thanh cái: 630A; $I_k/t_k \geq 16kA/1s$.
2	Trụ thép hợp bộ (tích hợp Tủ điện hạ áp 1000A- có khoang chứa tủ RMU kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế, kèm tủ tụ bù 0,4kV-6x15kVar-trong nhà, có điều khiển)	Trụ	05	Trụ đỡ kiêm tủ hạ thế, tụ bù hạ áp, có ngăn có thể tích hợp tủ RMU-22kV-TBA hợp bộ đứng compact 600V-1000A - 01 ATM tổng 1000A, 01 ATM nhánh 400A, 03 ATM nhánh 250A, 01 ATM nhánh 250A (tụ bù hạ thế), 01 ATM 25A tự dùng, 01 vị trí dự phòng, tụ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15 kVAr, có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, bulong móng D28.

STT	Tên Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
3	MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ	Cái	05	MBA 630 kVA-22± 2x2,5%/0.4KV ($P_o \leq 780W$, $P_k \leq 5570W$)-Sứ Elbow
4	Modem GPRS/3G tương thích với công tơ điện tử - SIM 3G VPN	Cái	05	Modem GPRS/3G
5	CSV 22kV- Class 1-10kA-kèm hạt nổ	cái	03	CS (LA)-22kV -10kA
B	Vật liệu chính			
1	Cáp ngầm 22kV- Cu- 3x 240mm ² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	220	Cách điện XLPE; Cáp cách điện 12,7/22kV.
2	Cáp hạ áp-Cu-4x150mm ² -Giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	1550	0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x150mm ²
3	Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm ²	m	800	Cáp điện vặn xoắn ABC 0,6/1kV-4x120 mm ²

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN:

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là NĐ 10/2021/NĐ-CP).
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 14/8/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình trạm biến áp, đường dây tải điện cấp điện áp từ 35kV.

- Công bố giá Quý IV/2025 của Sở xây dựng số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025.

- Các thông báo giá và các công trình tương tự của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Các văn bản, chế độ khác theo quy định hiện hành và được cập nhật theo thời điểm duyệt dự án.

2. Nguyên tắc xác định khái toán

- Việc xác định khái toán chi phí đầu tư của dự án để phục vụ cho công tác xác định dự toán các công việc xác định theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tải khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục TT 11/2021/TT-BXD.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị.

- Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: Được xác định và tính toán theo quy định hiện hành.

3. Khái toán chi phí đầu tư: 15.200.000.000 đồng

(Chi tiết như các phụ lục kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I. Nhiệm vụ kỹ thuật

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHA NOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021, thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021, thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021.
- Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.
- Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội về việc phê duyệt Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/3/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hóa lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định 571/QĐ-EVN HANOI ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1).
- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 1069/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm.

- Căn cứ quy mô trong phương án đầu tư được phê duyệt và danh mục đề xuất đầu tư trong phạm vi dự án của các Công ty Điện lực được các Tổng công ty Điện lực thống nhất.

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật

2.1. Dự án: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng năm 2026.

2.2. Điểm đầu nối:

2.2.1. TBA Trâu Quỳ 45:

- Điểm đầu: TBA Trâu Quỳ 18 lộ 468E1.69

- Điểm cuối: TBA T4 lộ 468E1.69

2.2.2. TBA Trâu Quỳ 44:

- Điểm đầu: TBA T3 lộ 468E1.69

- Điểm cuối: TBA Trâu Quỳ 23 lộ 468E1.69

2.2.3. TBA Kim Đức 19:

- Điểm đầu: TBA Kim Lan 3 lộ 464E1.69

- Điểm cuối: TBA MN Kim Lan lộ 464E1.69

2.2.4. TBA Trâu Quỳ 43:

- Điểm đầu: TBA Trâu Quỳ 8 lộ 462E1.69

- Điểm cuối: TBA Trâu Quỳ 33 lộ 462E1.69

2.2.5. TBA Phù Đồng 27:

- Điểm đầu: cột 2 nhánh Phù Đồng 5 lộ 477E1.38

- Điểm cuối: TBA Phù Đồng 27

2.3. Vị trí xây dựng:

- TBA Trâu Quỳ 45, TBA Trâu Quỳ 44, TBA Trâu Quỳ 43 thuộc Xã Gia Lâm, TP Hà Nội.

- TBA Kim Đức 19 thuộc Xã Bát Tràng, TP Hà Nội.

- TBA Phù Đổng 27 thuộc Xã Phù Đổng, TP Hà Nội.

2.4. Quy mô công suất:

- Sử dụng 220m Cáp ngầm 24kV-Cu-3x240mm².

- 05 Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA.

- 05 TBA công suất 630kVA thân trụ thép bao gồm tủ hạ thế 1000A.

2.5. Giải pháp công nghệ chính:

- TBA Trâu Quỳ 45: Sử dụng trạm trụ thép hợp bộ công suất 630kVA-22/0,4kV và khoảng 30 mét cáp ngầm 24kV Cu 3x240mm² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE để đầu vào giữa tuyến cáp ngầm từ TBA Trâu Quỳ 18 đến TBA T4 lộ 468E1.69. Xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA Trâu Quỳ 45 sử dụng Cáp ngầm hạ áp-Cu-4x150mm² có lớp giáp bảo vệ khoảng 450m.

- TBA Trâu Quỳ 44: Sử dụng trạm trụ thép hợp bộ công suất 630kVA-22/0,4kV và khoảng 70 mét cáp ngầm 24kV Cu 3x240mm² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE để đầu vào giữa tuyến cáp ngầm từ TBA T3 đến TBA Trâu Quỳ 23 lộ 468E1.69. Xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA Trâu Quỳ 44 sử dụng Cáp ngầm hạ áp-Cu-4x150mm² có lớp giáp bảo vệ khoảng 350m.

- TBA Kim Đức 19: Sử dụng trạm trụ thép hợp bộ công suất 630kVA-22/0,4kV và khoảng 50 mét cáp ngầm 24kV Cu 3x240mm² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE để đầu vào giữa tuyến cáp ngầm từ TBA Kim Lan 3 đến TBA MN Kim Lan lộ 464E1.69. Xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA Kim Đức 19 sử dụng Cáp ngầm hạ áp-Cu-4x150mm² có lớp giáp bảo vệ khoảng 100m, Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm² khoảng 650m

- TBA Trâu Quỳ 43: Sử dụng trạm trụ thép hợp bộ công suất 630kVA-22/0,4kV và khoảng 20 mét cáp ngầm 24kV Cu 3x240mm² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE để đầu vào

giữa tuyến cáp ngầm từ TBA Trâu Quỳ 8 đến TBA Trâu Quỳ 33 lộ 462E1.69. Xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA Trâu Quỳ 43 sử dụng Cáp ngầm hạ áp-Cu-4x150mm² có lớp giáp bảo vệ khoảng 500m.

- TBA Phù Đồng 27: Sử dụng trạm trụ thép hợp bộ công suất 630kVA-22/0,4kV và khoảng 50 mét cáp ngầm 24kV Cu 3x240mm² - Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE để đầu vào cột 2 nhánh Phù Đồng 5 lộ 477E1.38. Xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA Phù Đồng 27 sử dụng Cáp ngầm hạ áp-Cu-4x150mm² có lớp giáp bảo vệ khoảng 150m, Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² khoảng 150m.

*** Giải pháp công nghệ chung:**

- Trạm biến áp có kiến trúc kiểu Thân trụ thép tích hợp tủ hạ thế 600V – 1000A và tủ bù có điều khiển, có khoang trống lắp đặt tủ RMU.

- Máy biến áp sử dụng loại MBA dầu 3 pha Sứ Elbow:

+ Công suất: 630kVA.

+ Cáp điện áp: 22+ 2x2,5%/0,4kV.

+ Kiểu có bình dầu phụ.

- Cáp trung áp từ tủ RMU sang Máy biến áp sử dụng 03 sợi cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm², chiều dài cáp khoảng 7m/sợi.

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA, bao gồm:

+ 02 ngăn CD: 22kV- 630A - $\geq 16\text{kA/s}$ cho cáp đến và đi.

+ 01 ngăn CC: 22kV - 200A - $\geq 16\text{kA/s}$ bảo vệ máy biến áp.

+ Tủ có lắp đầy đủ các thiết bị báo sự cố, báo pha, đồng hồ báo khí, thiết bị sấy tự động theo đúng quy định của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội

- Khung trạm biến áp được thiết kế có tác dụng đỡ toàn bộ thiết bị trạm, gồm: Máy biến áp, tủ trung thế, tủ hạ thế, tủ tủ bù hạ áp có điều khiển, cáp cao, hạ áp được cố định trên máng bắt chặt vào thân khung trạm. Vỏ trạm được chế tạo bằng thép tấm mạ kẽm nhúng nóng và sơn tĩnh điện đảm bảo điều kiện lắp đặt ngoài trời và tránh mọi sự tiếp xúc của người dân với thiết bị trong trạm, cấp bảo vệ đạt cấp IP54 theo tiêu chuẩn IEC 529.

- Hộp chụp cực máy biến áp được thiết kế phù hợp với chủng loại máy biến áp được lắp đặt đảm bảo quan sát được phao báo dầu, có cửa mở với kích thước phù hợp để phục vụ việc kiểm tra và chụp ảnh nhiệt.

- Thân trạm có hệ thống thu gom dầu máy biến áp.

- Thân trụ có giá đỡ và thang trèo để kiểm tra máy biến áp. Giá đỡ có thể xếp lại khi không sử dụng.

- Sử dụng tủ điện hạ áp 600V-1000A trọn bộ tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp. Tủ có lắp đặt TI 1000/5A CCX 0,1 để lấy tín hiệu cho tủ bù tự động, công tơ được lắp trong hòm chống tổn thất theo quy định của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội. Sử dụng tủ bù hạ áp có điều khiển 0,4kV-6x15kVAr tích hợp trong thân trụ thép trạm biến áp.

- Cáp hạ áp từ MBA sang tủ phân phối dùng 7 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm², không có lớp giáp bảo vệ, mỗi pha 02 sợi, pha trung tính 01 sợi, chiều dài khoảng 5m/sợi.

- Dây trung tính nối đất của MBA sử dụng 01 sợi Cáp hạ áp-Cu-1x240mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 7m.

- Cáp từ tủ phân phối sang tủ bù dùng 01 sợi cáp hạ áp-Cu-4x50mm² không có lớp giáp bảo vệ, chiều dài khoảng 4m.

- Thực hiện nối đất, nối không tủ hạ áp theo đúng quy định hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội.

- Hệ thống nối đất của trạm được tính toán sao cho điện trở nối đất của hệ thống phải đạt $R \leq 4\Omega$

3. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ xây dựng dự án “Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng năm 2026”: Thực hiện theo tiến độ Công ty đăng ký.

4. Khái toán tổng mức đầu tư: 15.200.000.000 đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí BT-HT-TĐC			0	
2	Chi phí xây dựng	6.176.091.823	494.087.346	6.670.179.169	GSBXD
3	Chi phí thiết bị	4.914.740.000	393.179.200	5.307.919.200	GSBTB
4	Chi phí quản lý dự án	310.383.953		310.383.953	GSBQLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	728.565.814	58.285.265	786.851.079	GSBTV
6	Chi phí khác	1.325.561.000	75.296.076	1.400.857.076	GSBK
7	Chi phí dự phòng	672.767.129	51.042.394	723.809.523	GSBDP
	Tổng cộng	14.128.109.719	1.071.890.281	15.200.000.000	

II. Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án

1. Cơ sở lập dự toán

- Căn cứ thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Căn cứ quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 14/8/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình trạm biến áp, đường

dây tải điện cấp điện áp từ 35kV.

- Công bố giá Quý IV/2025 của Sở xây dựng số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/15/2025.

- Các thông báo giá và các công trình tương tự của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án

- Chi phí khảo sát phục vụ lập BCKTKT.
- Chi phí lập BCKTKT.

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án

- Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án nêu trên.

4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: 826.193.633 đồng (Chi tiết như phụ lục kèm theo)

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
Dự án: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng
 năm 2026.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung chi phí	Diễn giải cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Dự phòng	Tổng cộng	Ký hiệu
1	Chi phí lập BCKTK T	4,044%* (Gxd+Gt b)	448.549.064	35.883.925	484.432.989	24.221.649	508.654.638	
2	Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKT- KT		280.016.750	22.401.340	302.418.090	15.120.905	317.538.995	
	Tổng cộng		728.565.814	58.285.265	786.851.079	39.342.554	826.193.633	GTVC BDA